

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hứa Hoàng Thảo;

2/ Bà Lê Thị Thanh Mai;

3/ Bà Phạm Yên Nhi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng và bà Đặng Bảo Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên;

2. Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Thông báo đòi ngày xét xử số 123/2022/TB-TA ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

Dương Văn Nhựt N (N, N), sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Cha: Dương Văn M, sinh năm 1962; Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1965; A, chị, em: 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Vợ: Lê Thị N1, sinh năm 1988 (nạn nhân trong vụ án).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa:* Luật sư Nguyễn Văn D – Văn phòng luật sư Nguyễn Đức

K1, Đoàn luật sư tỉnh A bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Dương Văn Nhựt N. (có mặt)

Địa chỉ: Số B L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

* *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Lê Văn T1, sinh năm 1981; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ E, Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị T, sinh năm 1965; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

2. Dương Văn M, sinh năm 1962; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

* *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1960; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

2. Võ Văn B, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

3. Nguyễn Minh T2, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

4. Trần Thị Cúc H1, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Dương Văn Nhựt N (sinh năm 1990) tổ chức đám cưới với Lê Thị N1 (sinh năm 1988) và chung sống tại nhà cha mẹ của N tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống do N thường xuyên uống rượu, nên bị la rầy và phát sinh mâu thuẫn giữa hai người, do N nghi ngờ N1 có quan hệ tình cảm với người khác; nên cả hai dọn ra ở căn chòi phía sau nhà.

Khoảng 10 giờ ngày 26/6/2022, trong lúc ăn cơm tại nhà, N có uống khoảng 0,5 lít rượu và xảy ra mâu thuẫn ghen tuông, cự cãi với N1. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N1 bỏ lên giường nằm nghỉ thì N tiếp tục cự cãi, cho rằng N1 đang có quan hệ tình cảm với người khác, nên đứng dậy leo lên giường dùng 02 tay bóp cổ giết chết N1; N1 vùng vẫy bỏ chạy thoát ra ngoài khoảng 02m thì bị N đuổi kịp dùng tay trái nắm cổ kéo N1 vào bên trong và vật ngã xuống nền nhà. N tiếp tục dùng tay trái siết cổ N1; tay phải lấy sợi dây màu đen dài khoảng 02m, đường kính 0,6cm (loại dây thừng bằng nhựa) có sẵn trong nhà quán 01 đầu dây vào cổ N1, đầu dây còn lại Nam móc qua thanh kèo ngang làm bằng kim loại trong căn chòi. Rồi, N dùng tay phải cầm đầu dây móc qua thanh kèo kéo xuống siết cổ N1 cho đến khi

N1 không còn cử động. Sau đó, N đi qua nhà mẹ ruột là bà Lê Thị T; cho bà biết việc N đã dùng dây siết cổ giết chết N1. Bà T tri hô cùng mọi người cắt dây đưa N1 đi cấp cứu, nhưng N1 đã chết trên đường đưa đến Bệnh viện. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N đến Công an xã B đầu thú.

Ngày 29/6/2022, N bị khởi tố để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:** 04 sợi dây thừng màu đen (loại dây nhựa), đường kính 0,6cm, sợi dài nhất 110cm, sợi ngắn nhất dài 31cm.

*** Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 192/22/TT ngày 26/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết của Lê Thị N1, sinh năm 1988:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Rãnh hằn quanh cổ không khép kín dài 32cm, đáy rãnh hằn khô cứng chắc, khoảng hở nằm ở cổ sau dài 14cm. Chỗ rộng nhất của rãnh hằn nằm bên cổ phải kích thước 01cm. Chỗ hẹp nhất của rãnh hằn nằm ở cổ trước kích thước 0.5cm. Rãnh hằn cách dưới dải tai phải 04cm, cách dưới dải tai trái 4.5 cm. Rãnh hằn có hướng từ trước từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

- Bầm tụ máu dưới da tương ứng rãnh hằn bên ngoài.

- Dập sụn giáp.

- Lòng khí quản sung huyết, xuất huyết.

- Hai phổi sung huyết, xuất huyết chấm rải rác.

- Xuất huyết chấm rải rác mặt trước – mặt sau tim.

2. Nguyên nhân chết: Ngạt cơ học do siết cổ.

*** Lời khai đại diện hợp pháp bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Lê Văn T1 (anh ruột bị hại N1), đại diện hợp pháp cho bị hại; Nguyễn Hiếu H, Võ Văn B, Nguyễn Minh T2, Trần Thị Cúc H1, Dương Văn M và Lê Thị T cùng trình bày phù hợp như nội dung vụ án. Anh T1 yêu cầu N bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tổng cộng 190.300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Dương Văn Nhựt N, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định giám định pháp y tử thi, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Qua sự việc trên, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSAG-P2 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn Nhựt N về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Nhựt N khai nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được

trở về với gia đình và giúp ích cho xã hội. Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn T1 trình bày đã nhận được 20.000.000 đồng từ gia đình của bị cáo, chỉ yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm và xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Nhựt N từ 17 đến 19 năm tù, về tội “Giết người”.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 của Bộ luật Dân sự 2015;

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn T1 yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm theo quy định của pháp luật. Xét thấy, những yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật, bị cáo N cũng đồng ý bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn N2 Nam trình bày:

Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú nên đề nghị xem xét áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn Nhựt N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 192/22/TT ngày 26/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết của Lê Thị N1, sinh năm 1988 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận: Chỉ vì ghen tuông vô cớ, Dương Văn Nhựt N đã có hành vi dùng tay bóp cổ và dùng dây thừng siết cổ giết chết Lê Thị N1.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Dương Văn Nhựt N đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 (1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: n) Có tính chất côn đồ;).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn Nhựt N về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây mất an toàn trật tự xã hội tại địa phương là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo thể hiện bản chất côn đồ hung hãn, bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Nguyên nhân xảy ra sự việc xuất phát từ việc bị cáo đã uống rượu và nghi ngờ bị hại Lê Thị N1 có quan hệ tình cảm với người khác nên xảy ra mâu thuẫn ghen tuông vô cớ và cự cãi với N1. Khi bị hại đã lên giường nằm nghỉ thì bị cáo vẫn tiếp tục cự cãi liền đứng dậy leo lên giường dùng 02 tay bóp cổ giết chết N1, N1 vùng vẫy bỏ chạy thoát ra ngoài nhưng bị cáo vẫn không dừng lại mà cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, dùng tay câu cổ bị hại vào bên trong quạt ngả xuống nền nhà, sau đó lấy sợi dây thừng bằng nhựa quấn 01 đầu vào cổ N1, đầu kia móc qua thanh kèo ngang trong chòi kéo xuống siết cổ N1 đến khi N1 không còn cử động, khi được phát hiện thì bị hại đã chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ” và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì có thể bù đắp được; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã tích cực vận động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo là người trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Văn T1 yêu cầu bị cáo Dương Văn Nhựt N phải có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm và xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài số tiền 20.000.000 đồng đã nhận của gia đình bị cáo. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Xét thấy, sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên là phù hợp với pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị cáo Dương Văn Nhựt N phải có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng) tương đương với 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm:

- Ba (03) sợi dây thừng màu đen (loại dây nhựa xoắn), đường kính 0.6cm. sợi dây thứ nhất dài 31cm; sợi dây thứ hai dài 100cm; sợi dây thứ ba dài 110cm.

- 01 (một) sợi dây màu đen (loại dây nhựa xoắn) có nút thắt ở giữa dài 34cm, đường kính 0,6cm.

Các loại vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn Nhựt N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời bào chữa của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Nhựt N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn N2 Nam 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2022.

Buộc bị cáo Dương Văn Nhựt N phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng) do đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Văn T1 đại diện nhận.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm:

- Ba (03) sợi dây thừng màu đen (loại dây nhựa xoắn), đường kính 0.6cm. sợi dây thứ nhất dài 31cm; sợi dây thứ hai dài 100cm: sợi dây thứ ba dài 110cm.

- 01 (một) sợi dây màu đen (loại dây nhựa xoắn) có nút thắt ở giữa dài 34cm, đường kính 0,6cm.

Các loại vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Dương Văn Nhựt N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Văn Nhựt N; đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều

7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn